

**LDHI2** B C

**LDHI2**


For USA: **CONTENT**  
**B:** N-methylglucamine  
 400 mmol/L, pH 9.4  
 lithium lactate 62 mmol/L  
**C:** NAD 62 mmol/L

Lactate dehydrogenase acc. IFCC ver.2  
 COBAS INTEGRA / **cobas c** systems H317,P261,P272,  
 P280,P333+P313,  
 P362+P364,P501

**REF** 03004732122  
 System-ID 07 6607 0

**CONTENT** ▽ 300

2-8 °C **IVD**

 dialog.roche.com **CE** 0123

Roche Diagnostics GmbH  
 Sandhofer Str. 116  
 D-68305 Mannheim

Distribution in USA by:  
 Roche Diagnostics, Indianapolis, IN  
 Made in Germany

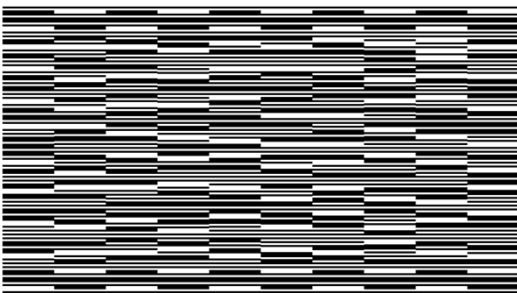
**LOT** 00000000  
 2000-01-31

**Roche**

**cobas**

06281411001(01)



Pos.1 - 03004732101 - V9





Ser.No. 00001 **LDHI2** 03004732 122 08


Pos.2 - 03004732102 - V8

**LDHI2** **REF** (240)03004732122 For USA: Rx only

 2000-01-31  
 2000-01-01

 For USA: Store upright

**UDI** 

 EU: +800 5505 6606 **LOT** (10)00000000  
 USA: +1 800 4282336 **GTIN** (01)04015630916276

**Roche**

10

Pos.3 - 03004732103 - V10

**Nhãn sản phẩm**

**LDHI2 (03004732122)**

**Thuốc thử xét nghiệm định lượng lactate  
dehydrogenase**

**LDHI2**

**Mã sản phẩm:** 03004732122

**Số lưu hành:**

**Chủ sở hữu số lưu hành và nhập khẩu:**


Công ty TNHH Roche Việt Nam


Tầng 27, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ,  
Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**Chủ sở hữu:** Roche Diagnostics GmbH, Sandhofer  
Strasse 116, 68305 Mannheim, Đức

**Nhà sản xuất:** Roche Diagnostics GmbH, Sandhofer  
Strasse 116, 68305 Mannheim, Đức

**Xuất xứ:** Đức

**Hướng dẫn bảo quản:** xem  , **Số lô:** xem  ,

**Hạn sử dụng:** xem  (năm-tháng-ngày / năm-tháng)  
trên nhãn

Hướng dẫn sử dụng xem tại

Các thông tin khác xem trong hướng dẫn sử dụng

Hỗ trợ kỹ thuật vui lòng liên hệ 1800599991